

Số: 926 /TTr-UBND

Cao Bằng, ngày 19 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết điều chỉnh một số nội dung Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc phân bổ vốn ngân sách nhà nước năm 2023 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 517/NQ-UBTVQH15 ngày 22 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc phân bổ ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1506/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách trung ương năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025.

Ủy nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết điều chỉnh một số nội dung Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc phân bổ ngân sách nhà nước năm 2023 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, với nội dung sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Qua thời gian thực hiện, một số định mức giao cho các sở ngành, UBND các huyện, thành phố không thực hiện và giải ngân được; mặt khác hiện nay các Bộ, ngành trung ương đã có hướng dẫn bổ sung thực hiện các chương trình MTQG khác với các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn chương trình MTQG mà Tỉnh đã ban hành. Thường trực HĐND tỉnh cũng đã đồng ý cho UBND tỉnh xây dựng Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 25/5/2022 và Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 25/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh để trình kỳ họp thứ 13 (chuyên đề) của HĐND tỉnh. Vì vậy, cần thiết phải điều chỉnh lại vốn giao năm 2023 giữa các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố để phù hợp với các Văn bản hướng dẫn mới ban hành của Trung ương và thực tế thực hiện tại các địa phương, cơ sở.

II. CĂN CỨ ĐIỀU CHỈNH PHÂN BỐ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023 THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

- Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc phân bổ ngân sách nhà nước năm 2023 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Thông báo số 89/TB-HĐND ngày 31 tháng 03 năm 2023 của HĐND tỉnh về thời gian, nội dung, chương trình và phân công chuẩn bị cho Kỳ họp thứ 13 (Chuyên đề) Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khoá XVII, nhiệm kỳ 2021-2026, trong đó thông báo danh mục Nghị quyết trình kỳ họp thứ 13 bao gồm dự thảo Nghị quyết điều chỉnh Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

- Căn cứ các Văn bản hướng dẫn thực hiện của các Bộ, ngành trung ương và đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

III. PHƯƠNG ÁN ĐIỀU CHỈNH PHÂN BỐ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023 THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

1. Điều chỉnh phân bổ ngân sách nhà nước năm 2023 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia:

a) Điều chỉnh phân bổ ngân sách nhà nước năm 2023 chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi:

- Điều chỉnh tổng vốn đầu tư, vốn sự nghiệp giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Điều chỉnh vốn đầu tư dự án Dự án 6 - Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch: giảm vốn giao cho các huyện, thành phố 4.570 triệu đồng để tăng cho Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch.

- Điều chỉnh vốn sự nghiệp dự án Dự án 6 - Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch: giảm vốn giao cho các huyện, thành phố 2.825 triệu đồng để tăng cho Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch.

- Điều chỉnh vốn sự nghiệp dự án Dự án 8 - Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em: giảm vốn giao cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội 5.573 triệu đồng để tăng cho Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh.

- Điều chỉnh vốn sự nghiệp giao tiểu dự án 2 (Dự án 10) - Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi cho Liên minh hợp tác xã tỉnh là 1.580 triệu đồng.

b) Điều chỉnh phân bổ ngân sách nhà nước năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững:

- Điều chỉnh tổng vốn giao, tổng vốn sự nghiệp phân bổ cho các đơn vị, địa phương.

- Điều chỉnh vốn sự nghiệp tiểu dự án 2 (Dự án 3) - Cải thiện dinh dưỡng: điều chỉnh giảm tại các huyện 2.300 triệu đồng để tăng cho Sở Y tế và Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Điều chỉnh phụ biểu 1 của Nghị quyết số 80/NQ-HĐND – Biểu chi tiết danh mục dự án đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 giao cho các sở, ban, ngành của tỉnh.

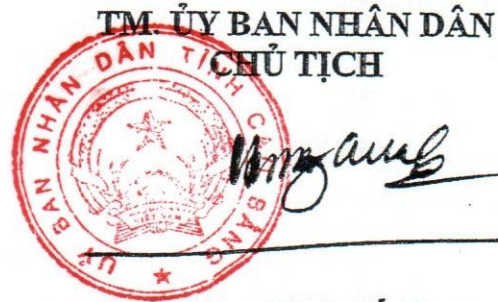
3. Các nội dung khác thực hiện theo Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Gửi kèm theo Tờ trình gồm: (1) Dự thảo Nghị quyết điều chỉnh một số nội dung Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc phân bổ ngân sách nhà nước năm 2023 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các phụ lục kèm theo; (2) Báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư giải trình, tiếp thu ý kiến của các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, TC, NN&PTNT, LĐTBXH;
- Ban Dân tộc;
- VPUB: LĐVP; CV: TH, KT, VX;
- Lưu: VT, TH (TR).



Hoàng Xuân Ánh

Số /NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày tháng 4 năm 2023

(DỰ THẢO)

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh một số nội dung Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc phân bổ ngân sách nhà nước năm 2023 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHÓA XVII - KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 517/NQ-UBTVQH15 ngày 22 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc phân bổ ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1506 /QĐ-TTg, ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách trung ương năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 25 ngày 5 tháng 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng dự thảo Nghị quyết điều chỉnh một số nội dung Nghị quyết 80/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc phân bổ ngân sách nhà nước năm 2023 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh một số nội dung Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc phân bổ ngân sách nhà nước năm 2023 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, như sau:

1. Điều chỉnh phân bổ ngân sách nhà nước năm 2023 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia:

a) Điều chỉnh phân bổ ngân sách nhà nước năm 2023 chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi:

- Điều chỉnh tổng vốn đầu tư, vốn sự nghiệp giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Điều chỉnh vốn đầu tư dự án Dự án 6 - Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch: giảm vốn giao cho các huyện, thành phố 4.570 triệu đồng để tăng cho Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch.

- Điều chỉnh vốn sự nghiệp dự án Dự án 6 - Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch: giảm vốn giao cho các huyện, thành phố 2.825 triệu đồng để tăng cho Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch.

- Điều chỉnh vốn sự nghiệp dự án Dự án 8 - Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em: giảm vốn giao cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội 5.573 triệu đồng để tăng cho Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh.

- Điều chỉnh vốn sự nghiệp giao tiểu dự án 2 (Dự án 10) - Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi cho Liên minh hợp tác xã tỉnh là 1.580 triệu đồng.

(Chi tiết tại phụ lục 1 kèm theo)

b) Điều chỉnh phân bổ ngân sách nhà nước năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững:

- Điều chỉnh tổng vốn giao, tổng vốn sự nghiệp phân bổ cho các đơn vị, địa phương.

- Điều chỉnh vốn sự nghiệp tiểu dự án 2 (Dự án 3) - Cải thiện dinh dưỡng: điều chỉnh giảm tại các huyện 2.300 triệu đồng để tăng cho Sở Y tế và Sở Giáo dục và Đào tạo.

(Chi tiết tại phụ lục 2 kèm theo)

2. Điều chỉnh phụ biểu 1 của Nghị quyết số 80/NQ-HĐND – Biểu chi tiết danh mục dự án đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 giao cho các sở, ban, ngành của tỉnh.

(Chi tiết tại phụ biểu 1 kèm theo).

3. Các nội dung khác thực hiện theo Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh:

1. Căn cứ Nghị quyết này, quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện điều chỉnh phân bổ ngân sách nhà nước năm 2023, tổ chức triển khai thực hiện các dự án bảo đảm đúng quy định hiện hành và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tình hình phân bổ ngân sách nhà nước, danh mục dự án đầu tư tại Kỳ họp gần nhất và Kỳ họp thường lệ giữa năm.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, Kỳ họp thứ 13 (chuyên đề), thông qua ngày tháng 4 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ủy Ban Dân tộc;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh (đăng Công báo);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Triệu Đình Lê

Phụ lục 1

ĐIỀU CHỈNH PHÂN BỐ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số

/NQ-HĐND ngày

tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)

TT	CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG	Theo Nghị quyết số 80/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022						Điều chỉnh						Ghi chú
		Vốn đầu tư		Vốn sự nghiệp				Vốn đầu tư		Vốn sự nghiệp				
		Cộng vốn đầu tư	Dự án 6	Cộng vốn sự nghiệp	Dự án 6	Dự án 8	Dự án 10 (Tiểu dự án 2)	Cộng vốn đầu tư	Dự án 6	Cộng vốn sự nghiệp	Dự án 6	Dự án 8	Dự án 10 (Tiểu dự án 2)	
	Tổng cộng toàn tỉnh	656.800	15.258	853.939	14.118	39.215		656.800	15.258	853.939	14.118	39.215		
A	Sở, ban, ngành tỉnh	19.376	3.050	124.285	5.645	16.800		23.946	7.620	127.110	8.470	16.800		
1	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội			8.367		7.000				2.794		1.427		
2	Sở Văn hóa-Thể thao và Du lịch	3.050	3.050	5.712	5.645			7.620	7.620	8.537	8.470			
3	Sở Y tế			14.721						14.721				
3	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh			9.867		9.800				15.440		15.373		
4	Liên minh Hợp tác xã tỉnh						790						1.580	Điều chỉnh đính chính số liệu
B	Cấp huyện	637.424	12.208	729.654	8.473			632.854	7.638	726.829	5.648			
1	Bảo Lâm	78.681	984	88.898	683			78.313	616	88.670	455			
2	Bảo Lạc	88.348	1.287	92.522	893			87.866	805	92.224	595			
3	Nguyên Bình	83.274	1.287	95.422	892			82.792	805	95.125	595			
4	Hà Quảng	75.524	1.590	94.329	1.103			74.929	995	93.961	735			
5	Hòa An	60.700	1.136	53.355	788			60.274	710	53.092	525			
6	Trùng Khánh	63.896	1.590	83.663	1.103			63.301	995	83.296	736			
7	Hạ Lang	52.754	984	61.359	683			52.386	616	61.131	455			
8	Quảng Hòa	69.064	1.438	78.348	998			68.526	900	78.015	665			
9	Thạch An	58.180	1.060	75.023	735			57.783	663	74.778	490			
10	TP. Cao Bằng	7.003	852	6.735	595			6.684	533	6.537	397			

PHỤ LỤC 2

**ĐIỀU CHỈNH PHÂN BỐ VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2023**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND, ngày tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Theo Nghị quyết số 80/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022				Điều chỉnh tổng giao các đơn vị		Sau điều chỉnh				Ghi chú
		Tổng số phân bổ		Dự án 3 (SN)		Giảm	Tăng	Tổng số phân bổ		Dự án 3 (SN)		
		Cộng	SN	Cộng	TDA2			Tổng Cộng	SN	Tổng cộng	TDA2	
1	Bảo Lâm	83.251	37.935	5.141	1.487	297		83.548	38.232	4.844	1.190	
2	Bảo Lạc	76.122	36.165	5.141	1.412	282		76.404	36.447	4.859	1.130	
3	Hạ Lang	73.513	33.556	3.671	930	185		73.698	33.741	3.486	745	
4	Hà Quảng	156.013	50.308	6.938	1.543	307		156.320	50.615	6.631	1.236	
5	Thạch An	69.529	29.572	4.091	1.033	206		69.735	29.778	3.885	827	
6	Nguyên Bình	93.225	48.883	4.600	1.033	206		93.431	49.089	4.394	827	
7	Trùng Khánh	155.491	51.009	7.206	1.519	303		155.794	51.312	6.903	1.216	
8	Quảng Hòa	19.468	19.468	4.675	1.021	204		19.672	19.672	4.471	817	
9	Hòa An	12.524	12.524	3.068	862	171		12.695	12.695	2.897	691	
10	TP Cao Bằng	8.068	8.068	2.128	699	139		8.207	8.207	1.989	560	
11	Sở Y tế	350	350				1.150	1.500	1.500	1.150	1.150	
12	Sở Giáo dục và Đào tạo						1.150	1.150	1.150	1.150	1.150	
Tổng cộng		747.554	327.838	46.659	11.539	2.300	2.300	752.154	332.438	46.659	11.539	

Phụ biểu 1
ĐIỀU CHỈNH CHI TIẾT DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2023 GIAO CHO CÁC SỞ, BAN, NGÀNH CỦA TỈNH
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND, ngày tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)

STT	Danh mục dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô đầu tư	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư					Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025					Kế hoạch năm 2023 theo Nghị quyết 80/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022					Điều chỉnh		Kế hoạch năm 2023 sau điều chỉnh					Ghi chú	
					Quyết định đầu tư (Số, ngày/tháng/năm)	Tổng số	NSTW	Đổi ứng NSDP		Huy động khác và nhân dân	Tổng số	NSTW	Đổi ứng NSDP		Huy động khác và nhân dân	Tổng số	NSTW	Đổi ứng NSDP		Huy động khác và nhân dân	Giảm	Tăng	Tổng số	NSTW	Đổi ứng NSDP			Huy động khác và nhân dân
								NS tỉnh	NS huyện				NS tỉnh	NS huyện				NS tỉnh	NS huyện						NS tỉnh	NS huyện		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34
	TỔNG CỘNG																											
A	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐÔNG BẢO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI																											
1	Số Văn hóa Thể thao và Du lịch					12.000	12.000				12.000	12.000	-			1.750	1.750					4.570	6.320	6.320				
2	(15) - Hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số																											
-	Dự án: Đầu tư bảo tồn làng văn hóa truyền thống dân tộc Tày Bản Giàng, xã Tiến Thịnh, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng	xã Tiến Thịnh, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng	Theo QĐ phê duyệt	2022-2024		6.000	6.000				6.000	6.000				1.450	1.450					2.780	4.230	4.230				
3	(17) - Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số																											
	Trồng tu tôn tạo di tích Quốc gia đặc biệt tiêu biểu, di tích quốc gia tiêu biểu																											
-	Dự án: Trồng tu tôn tạo Các chương trình bảo quản Bảo vật quốc gia Đồi chuông chùa Đà Quận, xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	Trồng tu tôn tạo	2023-2025		6.000	6.000				6.000	6.000				300	300					1.790	2.090	2.090				
B	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIÀM NGHEO BỀN VỮNG					79.699	79.699				89.828	89.828																
I	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững					79.699	79.699				89.828	89.828																
1.1	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nông, vùng khó khăn					77.506	77.506				77.506	77.506																
*	Dự án chuyển tiếp																											
1	Nâng cấp, xây dựng mới trường Trung cấp nghề, tỉnh Cao Bằng	Trụ sở chính: Tổ 1 phường Sông Hiến và cơ sở 2: Thị trấn Nước Hai, huyện Hoà An	Theo QĐ phê duyệt	2022-2025		77.506	77.506				77.506	77.506				18.086	18.086				18.086							
2	Nâng cấp, xây dựng mới trường Trung cấp nghề, tỉnh Cao Bằng	Trụ sở chính: Tổ 1 phường Sông Hiến và cơ sở 2: Thị trấn Nước Hai, huyện Hoà An	Theo QĐ phê duyệt	2022-2025	Quyết định số 1906/QĐ-UBND ngày 21/12/2022	77.506	77.506				77.506	77.506									18.086	18.086	18.086					Điều chỉnh lại Quyết định đầu tư
1.2	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững					2.193	2.193				12.322	12.322																
*	Dự án chuyển tiếp																											
1	Đầu tư xây dựng sản phẩm dịch vụ việc làm (trực tiếp, trực tuyến), kết nối Cung - Cầu lao động.	Trụ sở chính tại TP Cao Bằng	Theo QĐ phê duyệt	2022-2023		2.193	2.193				2.193	2.193				1.125	1.125				1.125							
2	Đầu tư xây dựng sản phẩm dịch vụ việc làm (trực tiếp, trực tuyến), kết nối Cung - Cầu lao động.	Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Cao Bằng và các văn phòng đại diện tại huyện Quảng Hòa và huyện Bảo Lạc tỉnh Cao Bằng	Theo QĐ phê duyệt	2022-2024	Quyết định số 1916/QĐ-UBND, 23/12/2022	2.193	2.193				2.193	2.193									1.125	1.125	1.125					Điều chỉnh lại Quyết định đầu tư, địa điểm đầu tư, thời gian khởi công hoàn thành
*	Dự án chuẩn bị đầu tư 2023																											
1	Đầu tư xây dựng sản phẩm dịch vụ việc làm (trực tiếp, trực tuyến), kết nối Cung - Cầu lao động (Giai đoạn 2)	Trụ sở chính tại TP Cao Bằng và 02 điểm văn phòng Miền đông, miền tây	Theo QĐ phê duyệt	2023-2025		10.129	10.129				10.129	10.129				500	500				500							
2	Đầu tư xây dựng sản phẩm dịch vụ việc làm (trực tiếp, trực tuyến), kết nối Cung - Cầu lao động (Giai đoạn 2)	Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Cao Bằng và các văn phòng đại diện tại huyện Quảng Hòa và huyện Bảo Lạc tỉnh Cao Bằng	Theo QĐ phê duyệt	2023-2025		10.129	10.129				10.129	10.129									500	500	500					Điều chỉnh lại Quyết định đầu tư, địa điểm đầu tư

UBND TỈNH CAO BẰNG
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1194/BC - SKHĐT

Cao Bằng, ngày 17 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

Dự thảo Nghị quyết điều chỉnh một số nội dung Nghị quyết số 80/NQ-HĐND, ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc giao kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2023 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

Thực hiện Công văn số 688/UBND-TH, ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng V/v giao nhiệm vụ xây dựng dự thảo Nghị quyết trình bổ sung tại kỳ họp thứ 13 (chuyên đề) của HĐND tỉnh Cao Bằng khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026; Trong đó giao cho Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng Nghị quyết: “*Nghị quyết điều chỉnh một số nội dung Nghị quyết số 80/NQ-HĐND, ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc giao kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2023 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia*”. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố đã xây dựng Nghị quyết.

Sở Kế hoạch và Đầu tư (Cơ quan soạn thảo) đã gửi Dự thảo Nghị quyết đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Cao Bằng; các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; Đến hết ngày 16 tháng 4 năm 2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được 38 ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị.

Sở Kế hoạch và Đầu tư Cao Bằng Báo cáo tiếp thu, chỉnh sửa và giải trình ý kiến góp ý cho dự thảo Nghị quyết như biểu chi tiết đính kèm theo công văn này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, TP;
- Lãnh đạo sở;
- Lưu VT - KTN.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Ba



BIỂU BÁO CÁO TỔNG HỢP

Tiếp thu, chỉnh sửa và giải trình dự thảo Nghị quyết điều chỉnh một số nội dung Nghị quyết số 80/NQ-HĐND, ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc giao kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2023 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

(Kèm theo Báo cáo số 1194/BC-SKHĐT, ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Cao Bằng)

STT	Cơ quan thẩm định	Nội dung góp ý thẩm định dự thảo Nghị quyết	Ý kiến tiếp thu, chỉnh sửa và giải trình của cơ quan soạn thảo
1	Sở Tư Pháp (Công văn số 578/STP-XDVB&PBGDPL, ngày 13/4/2023)		
1.1	Tên dự thảo Nghị quyết	Tại tên dự thảo Nghị quyết cần trình bày chính xác tên Nghị quyết được điều chỉnh, bổ sung	Sở Kế hoạch và Đầu tư nhất trí tiếp thu và soát lại số liệu
1.2	Bố cục nghị quyết	Dự thảo đang quy định trùng lặp số thứ tự Điều 2. Do đó, đề nghị đối với nội dung “Các nội dung khác thực hiện theo Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022...” kết cấu quy định thành khoản 3 của Điều 1	Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến đóng góp và soát chỉnh sửa bản dự thảo cho phù hợp

1.3	Dự thảo Nghị quyết	Năm 2023, Sở Tư pháp được phân bổ vốn sự nghiệp là 4.104.000.000 đồng (Bốn tỷ một trăm linh tư triệu đồng) để thực hiện nhiệm vụ của tiểu dự án 1 (Dự án 10) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025. Sở Tư pháp đã xây dựng Kế hoạch thực hiện, trong đó có nội dung “Tổ chức cuộc thi tìm hiểu pháp luật cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi (tổ chức sơ khảo tại 10 huyện, thành phố và chung khảo tại tỉnh), tổng số 11 cuộc thi sân khấu hóa dự toán kinh phí là 1.100.000.000 đồng (Một tỷ một trăm triệu đồng). Tuy nhiên, qua đánh giá và khảo sát tình hình tại các huyện, thành phố, Sở Tư pháp nhận thấy nội dung này không khả thi. Sở Tư pháp đã có Công văn số 350/STP – XDVB&PBGDPL, ngày 13/3/2023 về việc đề xuất điều chỉnh kinh phí NSTW thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN năm 2023 gửi Ban Dân tộc tỉnh. Do đó, Sở Tư pháp đề xuất điều chỉnh giảm 1.100.000.000 đồng (Một tỷ một trăm triệu đồng) so với kinh phí được giao năm 2023 tại Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Như vậy kinh phí giao năm 2023 cho Sở Tư pháp sau điều chỉnh là 3.004.000.000 đồng (Ba tỷ không trăm linh bốn triệu đồng)	Chưa tiếp thu thực hiện tại Nghị quyết này do sau khi xem xét thống nhất với cơ quan chủ trì Chương trình thì do hiện nay chưa thống nhất các đơn vị tiếp nhận có thể thực hiện và giải ngân nguồn vốn trên. Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị sở Tư pháp tiếp tục nỗ lực thực hiện và báo cáo tiếp tục điều chỉnh vào kỳ sau
2	Sở Khoa học và Công nghệ (Công văn số 549/SKHCHN-QLKH, ngày 11/4/2023)	Đề nghị rà soát, xem xét bổ sung thêm việc điều chỉnh vốn sự nghiệp tại Nội dung số 2, Tiểu dự án 2 (thuộc Dự án 3): “Đầu tư phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”, trong trường hợp cần có Nghị quyết điều chỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ đã có văn bản hoàn trả kinh phí để bố trí cho các nội dung khác)	Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu phối hợp với cơ quan chủ chương trình rà soát xem xét điều chỉnh

3	Sở Thông tin và Truyền thông (Công văn số 441/STTTT-VP, ngày 11/4/2023)	Nhất trí với dự thảo	
4	Sở LĐ-TB&XH (Công văn số 505/SLĐTBXH-TBXH, ngày 10/4/2023)	Tại phụ lục 2. Biểu điều chỉnh phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023: đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, rà soát lại số liệu cho chính xác (số kinh phí đã phân bổ theo Nghị quyết 80/NQ-HĐND, tổng số kinh phí được phân bổ)	Sở Kế hoạch và Đầu tư nhất trí tiếp thu rà soát lại số liệu
5	Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng (Công văn số 256/BQLDA-KHĐT, ngày 11/4/2023)	Nhất trí với dự thảo	
6	Ban quản lý khu kinh tế tỉnh (Công văn số 510/BQLKKT-KHTH, ngày 11/4/2023)	Nhất trí với dự thảo	
7	Sở Giáo dục và Đào tạo (Công văn số 631/SGD&ĐT-KH, ngày 11/4/2023)	Nhất trí với dự thảo	
8	Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh Cao Bằng (Công văn số 629/CV-BTV, ngày 12/4/2023)	Nhất trí với dự thảo	

9	Sở Công thương (Công văn số 623/SCT-KHTCTH, ngày 12/4/2023)	Đề bổ sung điều chỉnh giảmkinh phí UBND tỉnh giao cho Sở Công Thương để thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế -xã hội vùng đồng bào DTTS và MN năm 2023: Giảm 1.224.297.000 (Một tỷ hai trăm hai mươi bốn triệu hai trăm chín mươi bảy nghìn đồng chẵn). Lý do: Nội dung "Tổ chức các sự kiện và tham gia xúc tiến thương mại, hội chợ" tại khoản 5, Điều 14, Thông tư 15/TT-BCT chưa có hướng dẫn tại Điều 4, Thông tư 15/TT-BTC	Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu phối hợp với cơ quan chủ chương trình rà soát xem xét điều chỉnh
10	Ủy ban mặt trận tổ quốc việt nam tỉnh Cao Bằng (Công văn số 1954/MTTQ-BTT, ngày 11/4/2023)	Nhất trí với dự thảo	
11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Công văn số 863/SNN&PTNT, ngày 12/4/2023)	Điều chỉnh giảm số vốn sự nghiệp giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện tiểu dự án 1, dự án 4, Phụ lục 3 kèm Nghị quyết số 80/NQ-HĐND, ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng (Giảm 785,0 triệu đồng từ 1500,0 triệu đồng xuống còn 715,0 triệu đồng). Lý do rà soát theo nhu cầu thực tế.	Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu phối hợp với cơ quan chủ chương trình rà soát xem xét điều chỉnh
12	Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lạc (Công văn số 491/UBND-TCKH, ngày 13/4/2023)	Nhất trí với dự thảo	
13	Sở Văn hóa thể thao và Du lịch (Công văn số 451/SVHTTDL-VP, ngày 11/4/2023)	Nhất trí với dự thảo	

14	UBND huyện Hòa An (Công văn số 516/UBND-TCKH, ngày 12/4/2023)	Tại phụ lục 3: “Điều chỉnh, bổ sung vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025 thực hiện chương trình MTQGXD nông thôn mới” đề nghị bổ sung thêm vốn cho xã Hoàng Tung và Nam Tuấn, huyện Hoà An. Lý do: Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-UBND ngày 08/7/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt danh sách đơn vị cấp huyện phân đầu đạt chuẩn nông thôn mới, hoàn thiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, các xã phân đầu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025, xã Nam Tuấn phân đầu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024; xã Hoàng Tung phân đầu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2025. Theo Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao, tiêu chí số 01: Quy hoạch, chỉ tiêu 1.3. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên. Nội dung thực hiện quy hoạch chi tiết dự kiến khoảng 1.000 triệu đồng/1 xã.	Không nhất trí tiếp thu do Số vốn bổ sung từ NSTW được phân bổ theo tiêu chí định mức thống nhất trên toàn tỉnh. Đề nghị UBND huyện Hòa An chủ động bổ sung bằng các nguồn vốn Ngân sách huyện; tỉnh sẽ xem xét hỗ trợ nếu cân đối được nguồn vốn Ngân sách của tỉnh.
15	Sở Xây Dựng (Công văn số 699/SXD-QLXD, ngày 12/4/2023)	Nhất trí với dự thảo	
16	Sở Nội vụ (Công văn số 949/SNV-VP, ngày 12/4/2023)	Nhất trí với dự thảo	
17	Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm (Công văn số 685/UBND-TCKH, ngày 11/4/2023)		

17.1	Rà lại số liệu tại các Văn bản hồ sơ dự thảo	Tại Khoản 1, Điều 1 của Nghị quyết và Tại mục 1, phần III của Tờ trình nội dung: Điều chỉnh, bổ sung vốn ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia là 4.704.589 triệu đồng. Số tiền 4.704.589 triệu đồng không khớp với chi tiết tại mục 1.1, 1.2, 1.3 và các phụ lục kèm theo. (Số tiền theo các phụ lục là 4.704.598 triệu đồng)	Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến đóng góp rà soát chỉnh sửa bản dự thảo
		Tại mục 2, phần III của Tờ trình: “Bổ sung biểu giao danh mục chi tiết dự án đầu tư giai đoạn 2021-2025 giao cho các sở, ban, ngành của tỉnh với tổng số vốn là 93.820 triệu đồng, trong đó: Ngân sách trung ương 89.776 triệu đồng, Ngân sách tỉnh 4.044 triệu đồng” số liệu không khớp với các phụ lục kèm theo và trong dự thảo Nghị quyết. (Trong dự thảo nghị quyết và phụ lục là: Tổng số vốn là 183.648 triệu đồng, trong đó: Ngân sách trung ương 179.604 triệu đồng, Ngân sách tỉnh 4.044 triệu đồng)	Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến đóng góp rà soát chỉnh sửa bản dự thảo
18	Ủy ban nhân dân huyện Trùng Khánh (Công văn số 611/UBND-TCKH, ngày 14/4/2023)	Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số: Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho HĐND, UBND tỉnh thu hồi, điều chuyển vốn sự nghiệp Dự án 7 về chăm sóc sức khỏe nhân dân nâng cao thể trạng tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em là 624,0 triệu đồng của huyện Trùng Khánh cho các sở, ngành của tỉnh. Sau khi rà soát trên địa bàn huyện Trùng Khánh không có đối tượng cô đỡ thôn bản, điểm tiêm chủng ngoại trạm. UBND huyện đã có kiến nghị tại Công văn số 370/UBND-DT ngày 14/3/2023 gửi Ban Dân tộc đề nghị thu hồi, điều chuyển nguồn vốn trên.	Chưa tiếp thu điều chỉnh kỳ này. Hiện nay nội dung trên cũng đang dự kiến rà soát điều chỉnh thống nhất trên toàn tỉnh, cơ quan soạn thảo ghi nhận và sẽ phối hợp đề xuất tham mưu điều chỉnh trong thời gian tới.

19	Ủy ban nhân dân Thành phố (Công văn số 782/UBND-TCKH, ngày 11/4/2023)	Tại Điều 1 (Dự thảo Nghị quyết) mục 1.3. Bổ sung vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cho các huyện 62.440 triệu đồng, tổng vốn sau bổ sung là 393.740 triệu đồng. Tuy nhiên tại phụ lục 03 (kèm theo) đơn vị thành phố tại Nghị quyết 28/NQ-HĐND được bố trí số vốn là 8.460 triệu đồng; nay điều chỉnh bổ sung thêm 1.620 triệu đồng nhưng cột sau điều chỉnh vẫn có kết quả bằng 8.460 triệu đồng. Đề nghị điều chỉnh tại phụ lục số 3 (Điều chỉnh, bổ sung vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN giai đoạn 2021 -2025 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới) kết quả sau điều chỉnh Nghị quyết 28/NQ-HĐND -Đơn vị Thành phố là 10.080 triệu đồng.	Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến đóng góp rà soát chỉnh sửa bản dự thảo
20	Sở Tài nguyên và Môi trường (Công văn số 946/STNMT-KHTH, ngày 12/4/2023)	Nhất trí với dự thảo	
21	Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm (Công văn số 714/UBND-TCKH, ngày 14/4/2023)	Nhất trí với dự thảo	
22	Ủy ban MTTQ (Công văn số 1230/UBND-TCKH, ngày 16/3/2022)		
22.1	Dự thảo Nghị quyết	Xem xét bỏ cụm từ “điều chỉnh” tại trang 2, dòng thứ 13 từ dưới lên, trang 3, dòng thứ 9 từ trên xuống.	Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến đóng góp chỉnh sửa bản dự thảo
		Xem xét bỏ cụm từ “dự án” tại trang 2, dòng thứ 2, dòng thứ 6, dòng thứ 9 từ dưới lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến đóng góp chỉnh sửa bản dự thảo
22.2	Dự thảo Tờ trình	Xem xét, chỉnh sửa ngày tháng năm ban hành văn bản tại trang đầu tiên	Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến đóng góp chỉnh sửa bản dự thảo

		Tại trang số 1, nội dung tiêu đề Tờ trình, xem xét bỏ cụm từ “về việc”: Dự thảo Nghị quyết điều chỉnh một số nội dung Nghị quyết số 80/NQ-HĐND, ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc giao kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2023 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia	Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến đóng góp chỉnh sửa bản dự thảo
		Tại trang 2, phần I. Sự cần thiết ban hành nghị quyết, xem xét chỉnh sửa, bổ sung nội dung tại khổ đầu tiên như sau: Qua tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết số 80/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh, một số định mức giao cho các sở ngành, UBND các huyện, thành phố không thực hiện và giải ngân được; Mặt khác...	Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến đóng góp chỉnh sửa bản dự thảo
23	Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng (Công văn số 1084/UBND-TCKH, ngày 13/04/2023)	Nhất trí với dự thảo	
24	Bảo hiểm xã hội tỉnh Cao Bằng (Công văn số 650/BHXH-VP, ngày 13/4/2022)	Nhất trí với dự thảo	
25	Ủy ban nhân dân huyện Thạch An (Công văn số 573/UBND-TCKH, ngày 13/4/2023)		
25.1	Đối với nội dung dự thảo Nghị quyết	Đề nghị chỉnh sửa lại căn cứ trong Dự thảo Tờ trình đúng với tên Nghị quyết số 80 đã ban hành	Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến đóng góp chỉnh sửa bản dự thảo
25.2	Tên nghị quyết	Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư chỉnh sửa lại đảm bảo thống nhất giữa Dự thảo Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết	Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến đóng góp chỉnh sửa bản dự thảo

33	Đài phát thanh truyền hình tỉnh Cao Bằng (Công văn số 127/CV-PTTH, ngày 14/3/2023)	Nhất trí với nội dung dự thảo	
34	Ngân hàng nhà nước tỉnh Cao Bằng (Công văn số 251/CAB-TH, ngày 13/4/2023)	Nhất trí với nội dung dự thảo	
35	UBND huyện Hạ Lang (Công văn số 402/UBND-TCKH, ngày 13/4/2023)	Đối với điều chỉnh phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023: UBND huyện đã ban hành kế hoạch thực hiện chi tiết đến từng nội dung của dự án, do vậy đề nghị không thực hiện việc điều chỉnh giảm vốn sự nghiệp dự án 6	Việc điều chỉnh, bổ sung căn cứ các tiêu chí định mức tại Nghị quyết điều chỉnh Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐND, thống nhất trung trên toàn tỉnh
36	Sở Nội vụ (Công văn số 965/SNV-VP, ngày 14/4/2023)	Nhất trí với nội dung dự thảo	
37	Sở Văn hóa thể thao và Du lịch (Công văn số 428/SVHTTDL-VP, ngày 13/4/2023)	Điều chỉnh, bổ sung vốn Đầu tư Dự án 6: Bảo tồn phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch giảm vốn giao cho các huyện 4.570 triệu đồng để tăng cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng. Tuy nhiên đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát điều chỉnh, bổ sung vốn giao cho Sở Văn hóa thể thao và Du lịch cho các dự án (theo biểu kèm theo)	Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến đóng góp chỉnh sửa bản dự thảo.
38	Sở Tài Chính (Công văn số 814/STC-QLNS, ngày 13/4/2023)		

38.1	Tên dự thảo Nghị quyết	Tên dự thảo Tờ trình trình HĐND tỉnh và dự thảo Nghị quyết không giống nhau đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa lại tên Nghị quyết tại dự thảo như sau: “Nghị quyết điều chỉnh một số nội dung Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc phân bổ ngân sách nhà nước năm 2023 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cao Bằng”	Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến đóng góp chỉnh sửa bản dự thảo
38.2	Dự thảo Tờ trình	Dự thảo: “III. PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2023.” Đề nghị sửa lại như sau: III. PHƯƠNG ÁN ĐIỀU CHỈNH PHÂN BỐ VỐN THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2023.	Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến đóng góp chỉnh sửa bản dự thảo
38.3	Dự thảo Nghị quyết	Tổng số vốn sau điều chỉnh Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của Thành phố là 6.683 triệu đồng (ít hơn số thực tế 1 triệu đồng)	Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến đóng góp rà soát lại số liệu trong dự thảo
		Vốn sự nghiệp: Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát số liệu tổng số đã phân bổ trong biểu dự thảo không khớp Nghị quyết số 80/NQ-HĐND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến đóng góp rà soát lại số liệu trong dự thảo
		Vốn sự nghiệp, Tại Dự án 10 (Tiểu dự án 2): Dự thảo điều chỉnh tăng Liên minh Hợp tác xã từ 790 triệu lên 1.580 triệu tuy nhiên biểu số liệu không thể hiện điều chỉnh giảm từ đơn vị nào tăng dự toán Liên minh Hợp tác xã. Tổng cộng toàn tỉnh của Dự án 10 không khớp chi tiết	Điều chỉnh đính chính lại số liệu đã giao

		Vốn sự nghiệp, Tại Dự án 10 (Tiểu dự án 2): Tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 25/5/2022 có quy định phân bổ vốn sự nghiệp “Phân bổ cho các sở ban ngành tỉnh: Không quá 50% tổng vốn tiểu dự án. Cụ thể: phân bổ cho Sở Thông tin Truyền thông không quá 40%; Liên minh hợp tác xã không quá 40%; Ban dân tộc không quá 20% vốn giao các sở ngành thực hiện các nội dung của Chương trình. Tuy nhiên, phương án điều chỉnh vốn phân bổ tại dự thảo đang không phù hợp với tỷ lệ quy định tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 25/5/2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỉ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện CTMTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 Tại Phụ lục số 02 Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát số liệu tổng số đã phân bổ trong biểu dự thảo không khớp với dự toán đã phân bổ tại Nghị quyết 80/NQ-HĐND tỉnh	Điều chỉnh tăng 790 triệu đồng cho LMHTX từ sở TTTT là tạm ứng chỉ tiêu 2023 vì sở TTTT chưa đủ cơ chế thực hiện, sẽ điều chỉnh hoàn trả năm 2024 (điều chỉnh phù hợp với khả năng giải ngân vốn) Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến đóng góp rà soát lại số liệu trong dự thảo
--	--	---	--

		Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung nội dung vốn đối ứng ngân sách tỉnh phân bổ cho các đơn vị thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tại dự thảo Nghị quyết để thuận tiện trong công tác tổng hợp, theo dõi. - Tổng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương phân bổ đối ứng cho các Chương trình MTQG năm 2023 - Tổng vốn sự nghiệp ngân sách địa phương phân bổ đối ứng dự án 5. Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo	Hiện nay vốn đối ứng CTMTQG đang thực hiện Theo Nghị quyết giao vốn đầu tư công năm 2023 và giao dự toán ngân sách địa phương. Sở Kế hoạch vẫn đang thực hiện rà soát điều chỉnh bổ sung trong năm 2023; Vì vậy, để thuận lợi hơn trong công tác thực hiện tránh phải điều chỉnh nhiều Nghị quyết trước mắt đề xuất tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết đầu tư công của tỉnh như trong Nghị quyết 80/NQ-HĐND.
--	--	--	---